

Số: 59/2025/LSTF  
V/v: Công bố kết quả học bổng Đình Thiện Lý  
năm học 2025 - 2026

TP. HCM, ngày 25 tháng 09 năm 2025

## THÔNG BÁO

**Danh sách sinh viên nhận học bổng Đình Thiện Lý năm học 2025 - 2026**

**Kính gửi: Các trường Đại học đối tác**

Lời đầu tiên, Quỹ Hỗ trợ cộng đồng Đình Thiện Lý (sau đây viết tắt là “Quỹ”) xin chân thành cảm ơn Quý Nhà trường đã đồng hành và hỗ trợ Quỹ trong suốt thời gian vừa qua.

Căn cứ công văn số 49-2025/LSTF ngày 07/07/2025 của Quỹ gửi đến Quý Nhà trường về việc Xét học bổng Đình Thiện Lý năm học 2025 – 2026;

Căn cứ danh sách đề cử sinh viên của Quý Nhà trường, Quỹ đã nhận được các hồ sơ đăng ký xét học bổng của sinh viên và tiến hành xét duyệt hồ sơ.

Nay, Quỹ xin thông báo danh sách sinh viên được nhận học bổng Đình Thiện Lý năm học 2025 – 2026 (đính kèm). Quỹ đề nghị Quý Nhà trường thông báo kết quả đến các sinh viên có tên trong danh sách.

Quỹ Đình Thiện Lý trân trọng kính mời đại diện Nhà trường và sinh viên nhận học bổng Đình Thiện Lý năm học 2025 - 2026 tới dự Lễ Trao học bổng Đình Thiện Lý lần thứ 23, với thông tin cụ thể như sau:

- **Thời gian:** 08h00 - 11h00, Thứ Bảy, 11/10/2025
- **Địa điểm:** Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Sài Gòn, 799 Đại lộ Nguyễn Văn Linh, P. Tân Mỹ, TP. Hồ Chí Minh (Quận 7 cũ).

Đề nghị Quý Nhà trường phối hợp thực hiện các công tác sau:

1. Lễ Trao học bổng Đình Thiện Lý lần thứ 23 là sự kiện 100% các sinh viên (từ các trường Đại học đối tác tại TP. Hồ Chí Minh) nhận học bổng Đình Thiện Lý **BẮT BUỘC** phải tham gia. Việc sinh viên không thể sắp xếp tham gia Lễ Trao học bổng đồng nghĩa việc rút khỏi chương trình học bổng Đình Thiện Lý. Trong trường hợp đó, đề nghị Quý Nhà trường thông tin tới Quỹ để điều chỉnh lại danh sách kết quả.

2. Các trường Đại học đối tác ở Hà Nội và Đà Nẵng vui lòng cử đại diện Nhà trường và 01 sinh viên đại diện tham dự Lễ Trao học bổng Đình Thiện Lý lần thứ 23. Các chi phí hỗ

trợ sinh viên tới tham dự buổi lễ sẽ được Quỹ Đình Thiện Lý đài thọ. Quỹ sẽ liên hệ trực tiếp Nhà trường để hướng dẫn cụ thể.

3. Các sinh viên tham dự Lễ Trao học bổng vui lòng có mặt trước sự kiện ít nhất 30 phút và ăn mặc lịch sự, gọn gàng (*áo sơ mi trắng, quần/váy dài sẫm màu, giày hoặc dép quai hậu*). Các trang phục khác được coi là không phù hợp.

4. Quý Nhà trường vui lòng gửi công văn tới Quỹ Đình Thiện Lý thông tin số tài khoản ngân hàng của Nhà trường, đính kèm danh sách sinh viên nhận học bổng Đình Thiện Lý năm học 2025 - 2026, chuyên ngành, số tín chỉ, và học phí của Học kỳ I (*năm học 2025 - 2026*) của từng sinh viên, để Quỹ có thể tiến hành chuyển tiền học bổng cho Nhà trường trong Học kỳ I này.

Trong trường hợp Quý Nhà trường cần làm rõ thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ Quỹ theo số điện thoại 034.994.8163 (*gặp Minh*) hoặc qua email: [education@lstf.org.vn](mailto:education@lstf.org.vn).

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Nhà trường.

Trân trọng./.

**Đính kèm thông báo này:**

- Văn bản “DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẬU HỌC BỔNG ĐÌNH THIỆN LÝ 2025-2026”

*Lưu:*

- Như trên;
- VP.

QUỸ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG ĐÌNH THIỆN LÝ

PHÓ GIÁM ĐỐC



TẠ THỊ THANH THỦY





QUY HỖ TRỢ CÔNG ĐỒNG ĐÌNH THIỆN LÝ  
LAWRENCE S. TING FOUNDATION

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠU HỌC BỔNG ĐÌNH THIỆN LÝ 2025-2026

| Trường                                                                    | STT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Ngành học                                  | Mã sinh viên |
|---------------------------------------------------------------------------|-----|------------------------|------------|--------------------------------------------|--------------|
| <b>I. North Region</b>                                                    |     |                        |            |                                            |              |
| <b>ĐH Quốc Gia Hà Nội / Vietnam National University, Hanoi</b>            |     |                        |            |                                            |              |
|                                                                           | 1   | Nguyễn Văn Hoà         | 26/10/2004 | Vật lý học                                 | 22000164     |
|                                                                           | 2   | Lê Như Quỳnh           | 24/04/2004 | Việt Nam học                               | 22031516     |
|                                                                           | 3   | Vũ Cẩm Tú              | 04/09/2003 | Ngôn ngữ Anh                               | 22040527     |
|                                                                           | 4   | Lê Xuân Hùng           | 18/12/2004 | Khoa học máy tính                          | 22028172     |
|                                                                           | 5   | Đoàn Thị Trúc          | 15/12/2004 | Kế toán                                    | 22050900     |
|                                                                           | 6   | Nguyễn Bảo Hà          | 12/06/1999 | Nhật Bản học                               | 22110033     |
|                                                                           | 7   | Mai Vũ Phương Anh      | 26/08/2003 | Dược học                                   | 21100165     |
|                                                                           | 8   | Ngô Minh Châu          | 04/07/2004 | Công nghệ tài chính và Kinh doanh số       | 22071161     |
|                                                                           | 9   | Đặng Hải Anh           | 01/10/2004 | Quản trị Thương hiệu                       | 22090005     |
|                                                                           | 10  | Lê Đình Hùng           | 24/2/2007  | Kỹ thuật hệ thống công nghiệp và Logistics | 25070156     |
|                                                                           | 11  | Phạm Thị Nhật Lệ       | 20/02/2007 | Ngôn ngữ học                               | 25031031     |
|                                                                           | 12  | Nguyễn Vi Ngọc Thanh   | 20/06/2007 | Ngôn ngữ Anh                               | 25041056     |
|                                                                           | 13  | Nguyễn Hoàng Giang     | 22/12/2007 | Kỹ thuật máy tính                          | 25020557     |
|                                                                           | 14  | Bùi Châu Anh           | 13/01/2007 | Kinh tế quốc tế                            | 25050832     |
|                                                                           | 15  | Trần Thị Hải Yến       | 02/04/2007 | Nhật Bản học                               | 25111193     |
|                                                                           | 16  | Dương Văn Đoàn         | 12/11/2007 | Quản trị tài nguyên di sản                 | 25091216     |
| <b>ĐH Luật Hà Nội / Ha Noi University of Law</b>                          |     |                        |            |                                            |              |
|                                                                           | 1   | Lê Thị Huyền Diệp      | 24/12/2004 | Luật Học                                   | 470405       |
|                                                                           | 2   | Trần Thị Sơn Hải       | 26/09/2004 | Luật Thương mại quốc tế                    | 472367       |
|                                                                           | 3   | Hoàng Thị Mai An       | 05/09/2004 | Ngôn Ngữ Anh                               | 472722       |
|                                                                           | 4   | Đồng Thị Thanh Nhân    | 04/07/2007 | Luật Kinh Tế                               | 251072156    |
|                                                                           | 5   | Nguyễn Bảo Trâm Anh    | 20/01/2007 | Luật Thương mại quốc tế                    | 251092302    |
|                                                                           | 6   | Nguyễn Hồng Ngân       | 07/04/2007 | Luật                                       | 251011454    |
|                                                                           | 7   | Lại Thị Thu Thủy       | 26/04/2007 | Luật                                       | 251011012    |
| <b>II. Central Region</b>                                                 |     |                        |            |                                            |              |
| <b>ĐH Bách Khoa Đà Nẵng / Danang University of Science and Technology</b> |     |                        |            |                                            |              |
|                                                                           | 1   | Trương Long Vũ         | 18/07/2003 | Công nghệ Sinh học                         | 1072.10013   |
|                                                                           | 2   | Nguyễn Phan Anh Đức    | 22/12/2003 | Cơ Điện Tử                                 | 101210044    |
|                                                                           | 3   | Đào Văn Minh           | 26/10/2003 | Kỹ thuật máy tính                          | 106210244    |
|                                                                           | 4   | Nguyễn Thái Minh Thông | 02/06/2007 | Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo       | 102250369    |
|                                                                           | 5   | Phan Quang Hưng        | 16/01/2006 | Kiến Trúc                                  | 121250019    |
| <b>III. South Region</b>                                                  |     |                        |            |                                            |              |
| <b>ĐH Kinh tế TP HCM / HCMC University of Economics</b>                   |     |                        |            |                                            |              |
|                                                                           | 1   | Hà Thị Trâm Anh        | 12/05/2003 | Tài chính - Ngân hàng                      | 31221025774  |
|                                                                           | 2   | Nguyễn Thị Hồng Phương | 16/01/2004 | Quản trị kinh doanh                        | 31221022873  |
|                                                                           | 3   | Dương Thị Phương Nhi   | 06/04/2007 | Tài chính quốc tế                          | 31251026470  |
|                                                                           | 4   | Cao Thành Đạt          | 29/10/2007 | Kinh doanh quốc tế                         | 31251023704  |
|                                                                           | 5   | Trần Tuệ Vân           | 09/12/2007 | Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng        | 31251027818  |
|                                                                           | 6   | Trần Anh Thông         | 18/12/2007 | Quản Trị Kinh Doanh                        | 31251025449  |
|                                                                           | 7   | Trương Nguyễn Bảo Ngân | 04/05/2007 | Marketing                                  | 31251020010  |
|                                                                           | 8   | Ngô Thị Vy             | 15/04/2007 | Kinh doanh quốc tế                         | 31251027092  |
|                                                                           | 9   | Nguyễn Thị Hồng Quế    | 03/10/2007 | Thị trường chứng khoán                     | 31251023965  |
|                                                                           | 10  | Phạm Thị Như Trâm      | 16/06/2007 | Đầu tư tài chính                           | 31251026562  |
|                                                                           | 11  | Lê Thùy Hương          | 02/01/2007 | Kỹ thuật phần mềm                          | 31251024491  |
|                                                                           | 12  | Văn Đặng Hoàng Kim     | 26/02/2007 | Công nghệ và đổi mới sáng tạo              | 31251026806  |
| <b>ĐH Bách Khoa TP HCM / HCMC University of Technology</b>                |     |                        |            |                                            |              |





QUỸ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG ĐÌNH THIÊN LÝ  
LAWRENCE S. TING FOUNDATION

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠU HỌC BỔNG ĐÌNH THIÊN LÝ 2025-2026

| Trường                                                                                             | STT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Ngành học                              | Mã sinh viên |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------------|------------|----------------------------------------|--------------|
|                                                                                                    | 1   | Nguyễn Minh Hưng       | 14/07/2004 | Khoa học và Kỹ thuật Máy tính          | 2211367      |
|                                                                                                    | 2   | Nguyễn Trần Quốc Bảo   | 26/04/2003 | Điện - Điện tử                         | 2115400      |
|                                                                                                    | 3   | Lê Gia Bảo             | 10/12/2003 | Kỹ thuật Xây dựng                      | 2152021      |
|                                                                                                    | 4   | Trương Đình Siêu       | 20/06/2004 | Điện - Điện tử                         | 2212926      |
|                                                                                                    | 5   | Lê Trần Thiên Trường   | 17/04/2004 | Công nghệ Vật liệu                     | 2213737      |
|                                                                                                    | 6   | Nguyễn Văn Huỳnh       | 07/05/2004 | Khoa học và Kỹ thuật Máy tính          | 2211315      |
|                                                                                                    | 7   | Phan Lê Hậu            | 02/05/2004 | Khoa học và Kỹ thuật Máy tính          | 2210969      |
|                                                                                                    | 8   | Nguyễn Minh Thái       | 14/11/2007 | Thiết kế vi mạch                       | 2551846      |
|                                                                                                    | 9   | Trần Nhật Huy          | 29/01/2007 | Cơ điện tử                             | 2511488      |
|                                                                                                    | 10  | Lê Hoàng Nhân          | 17/03/2007 | Kỹ thuật cơ khí                        | 2511302      |
|                                                                                                    | 11  | Nguyễn Ngọc Bích Tuyền | 17/07/2007 | Kỹ Thuật Hóa Học                       | 2512032      |
|                                                                                                    | 12  | Nguyễn Bảo Khôi        | 30/12/2007 | Kỹ thuật hàng không                    | 2551604      |
|                                                                                                    | 13  | Lê Phan Thành Danh     | 30/01/2007 | Khoa học Máy tính                      | 2510035      |
|                                                                                                    | 14  | Võ Thừa Hiếu           | 20/02/2007 | Điện - điện tử                         | 2510587      |
| <b>ĐH Khoa học tự nhiên / HCMC University of Science</b>                                           |     |                        |            |                                        |              |
|                                                                                                    | 1   | Đỗ Tiền Hải            | 23/04/2004 | Toán học                               | 22110049     |
|                                                                                                    | 2   | Nguyễn Minh Lợi        | 12/02/2004 | Công nghệ thông tin                    | 22120189     |
|                                                                                                    | 3   | Hoàng Chí Sĩ           | 08/04/2004 | Công nghệ Vật lý điện tử và tin học    | 22130155     |
|                                                                                                    | 4   | Trần Nguyễn Anh Minh   | 23/01/2004 | Công nghệ Vật lý Điện tử và Tin học    | 22130103     |
|                                                                                                    | 5   | Lâm Tâm Như            | 09/10/2004 | Vật lý học                             | 22130134     |
|                                                                                                    | 6   | Nguyễn Thị Diên        | 24/11/2002 | Công nghệ sinh học                     | 22180037     |
|                                                                                                    | 7   | Bùi Hữu Tấn Tài        | 22/01/2007 | Công nghệ thông tin                    | 25127132     |
|                                                                                                    | 8   | Võ Thành Đạt           | 06/03/2007 | Công nghệ thông tin                    | 25125052     |
|                                                                                                    | 9   | Châu Tấn Phát          | 08/11/2007 | Khoa học máy tính                      | 25125061     |
|                                                                                                    | 10  | Võ Trần Hiền           | 02/01/2005 | Toán học                               | 25110001     |
|                                                                                                    | 11  | Phạm Đức Toàn          | 04/08/2007 | Máy tính và công nghệ thông tin        | 25120449     |
|                                                                                                    | 12  | Lê Nhật Nam            | 05/11/2007 | Máy tính và công nghệ thông tin        | 25120384     |
| <b>ĐH Khoa học xã hội &amp; Nhân văn TPHCM / HCMC University of Social Sciences and Humanities</b> |     |                        |            |                                        |              |
|                                                                                                    | 1   | Võ Thị Bích Vân        | 12/07/2004 | Ngữ văn Trung Quốc                     | 2257040155   |
|                                                                                                    | 2   | Bùi Thị Hòa            | 31/12/1996 | Xã hội học                             | 2256090044   |
|                                                                                                    | 3   | Nguyễn Vũ Minh Hoàng   | 26/12/2007 | Tâm lý học                             | 2556160037   |
|                                                                                                    | 4   | Phạm Lê Nguyệt Ngân    | 20/07/2007 | Quan hệ quốc tế                        | 2557061051   |
|                                                                                                    | 5   | Hồ Vĩ Quốc             | 03/03/2007 | Truyền thông đa phương tiện            | 2556050066   |
|                                                                                                    | 6   | Nguyễn Hiếu Nhân       | 12/09/2005 | Ngôn Ngữ Anh                           | 2557011098   |
| <b>ĐH Y Dược TPHCM / HCMC University of Medicine &amp; Pharmacy</b>                                |     |                        |            |                                        |              |
|                                                                                                    | 1   | Nguyễn Vương Kim Ngân  | 20/10/2002 | Y                                      | 111200226    |
|                                                                                                    | 2   | Nguyễn Trần Hiếu My    | 31/12/2002 | Y                                      | 111200218    |
|                                                                                                    | 3   | Đỗ Thị Thùy My         | 05/06/2002 | Y                                      | 111200216    |
|                                                                                                    | 4   | Võ Tấn Đạt             | 29/07/2002 | Y                                      | 111200066    |
|                                                                                                    | 5   | Quách Bảo Trân         | 26/10/2002 | Y                                      | 111200369    |
|                                                                                                    | 6   | Nguyễn Thế Nguyên      | 27/10/2002 | Y                                      | 111200245    |
|                                                                                                    | 7   | Nguyễn Ngọc Hợp        | 07/12/2001 | Y học dự phòng                         | 411205001    |
|                                                                                                    | 8   | Trần Gia Hân           | 20/12/2004 | Dinh dưỡng                             | 411225150    |
|                                                                                                    | 9   | Nguyễn Hoàng Thắng     | 05/07/2004 | Điều dưỡng chuyên ngành Gây Mê Hồi Sức | 611228354    |
|                                                                                                    | 10  | Lê Xuân Huy            | 02/09/2007 | Y                                      | 111250145    |
|                                                                                                    | 11  | Trương Công Thế Vinh   | 23/05/2007 | Y                                      | 111250428    |
|                                                                                                    | 12  | Phạm Minh Dũng         | 23/12/2007 | Dược                                   | 511256097    |
|                                                                                                    | 13  | Tô Tuyết Anh           | 19/10/2007 | Dược                                   | 511256040    |





QUỸ HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG ĐÌNH THIÊN LÝ  
LAWRENCE S. TING FOUNDATION

## DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠU HỌC BỔNG ĐÌNH THIÊN LÝ 2025-2026

| Trường                                                 | STT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Ngành học                   | Mã sinh viên  |
|--------------------------------------------------------|-----|------------------------|------------|-----------------------------|---------------|
|                                                        | 14  | Cao Hải Đăng           | 12/08/2007 | Y Học Cổ Truyền             | 311254024     |
|                                                        | 15  | Nguyễn Ngọc Minh Anh   | 29/10/2007 | Y học dự phòng              | 411255008     |
|                                                        | 16  | Võ Đoàn Bích Ngọc      | 13/01/2007 | Y Tế Công Cộng              | 411255263     |
|                                                        | 17  | Tô Cẩm Tú              | 30/01/2007 | Kỹ thuật phục hồi chức năng | 611258849     |
|                                                        | 18  | Nguyễn Thị Bạch Tính   | 11/12/1995 | Kỹ thuật hình ảnh y học     | 611258734     |
| <b>DH Sư phạm TPHCM / HCMC University of Education</b> |     |                        |            |                             |               |
|                                                        | 1   | Nguyễn Minh Trung      | 24/07/2004 | Sư phạm Lịch sử và Địa lí   | 48.01.616.190 |
|                                                        | 2   | Võ Nhật Huy            | 01/07/2004 | Sư phạm Tiếng Anh           | 48.01.701.054 |
|                                                        | 3   | Trịnh Hoàng Khánh Linh | 22/02/2004 | Sư phạm tiếng Trung Quốc    | 48.01.704.009 |
|                                                        | 4   | Lữ Tú Quyên            | 26/4/2003  | Sư phạm Khoa học tự nhiên   | 48.01.401.122 |
|                                                        | 5   | Trần Thị Thúy Diễm     | 04/09/2004 | Giáo dục Chính trị          | 48.01.618.003 |
|                                                        | 6   | Nguyễn Phúc Khang      | 06/03/1995 | Tâm lý học                  | 48.01.611.025 |
|                                                        | 7   | Mai Xuân Chiến         | 21/08/2004 | Sư phạm Sinh học            | 48.01.301.004 |
|                                                        | 8   | Lê Thị Hồng Thắm       | 21/02/2004 | Ngôn Ngữ Nhật               | 48.01.755.089 |
|                                                        | 9   | Trần Thu Hà            | 11/04/2004 | Giáo dục Tiểu học           | 48.01.901.049 |
|                                                        | 10  | Bùi Đức Thịnh          | 15/09/2007 | Tâm lý học giáo dục         | 51.01.614.003 |
|                                                        | 11  | Mai Thị Bảo Trân       | 21/08/2007 | Hoá học                     | 51.01.106.125 |
|                                                        | 12  | Nguyễn Thị Yến Như     | 26/07/2007 | Công tác xã hội             | 51.01.612.057 |
|                                                        | 13  | Nguyễn Lê Đăng Khoa    | 26/11/2007 | Sư phạm Vật lý              | 51.01.102.009 |
|                                                        | 14  | Phan Ngọc Vũ           | 25/10/2007 | Sư phạm Lịch Sử             | 51.01.602.030 |
|                                                        | 15  | Hà Thị Minh Châu       | 22/03/2007 | Hóa học                     | 51.01.106.007 |
|                                                        | 16  | Lê Thị Quỳnh Như       | 05/03/2007 | Hóa học                     | 51.01.106.065 |
|                                                        | 17  | Trương Gia Hào         | 01/10/2007 | Toán ứng dụng               | 51.01.108.013 |
| <b>DH Luật TPHCM / HCMC University of Law</b>          |     |                        |            |                             |               |
|                                                        | 1   | Nguyễn Minh Tú         | 06/09/2004 | Luật                        | 2253801015356 |
|                                                        | 2   | Lê Cẩm Tú              | 09/06/2004 | Luật                        | 2253801014203 |
|                                                        | 3   | Ông Kim Bảo            | 10/01/2004 | Luật Hành chính - Nhà nước  | 2253801014010 |
|                                                        | 4   | Nguyễn Đình Trụ        | 17/11/2007 | Luật                        |               |
|                                                        | 5   | Cao Trần Yến Vy        | 22/04/2007 | Luật                        | 5051872       |
|                                                        | 6   | Chau Vành Na           | 20/11/2007 | Luật                        | 5050890       |